

Số: /SGTVT-P3

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 24/01/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 29/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 29/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn chi tiết các thủ tục hành chính liên quan tới hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo thẩm quyền, cụ thể như sau:

**I. Các quy định về hoạt động đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa**

Đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa ngoài việc phải thực hiện theo quy định của Pháp luật về đầu tư xây dựng còn phải thực hiện quy định của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2021/NĐ-CP) được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính Phủ có hiệu lực từ 10/3/2024 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 06/2024/NĐ-CP) trong đó có một số nội dung cơ bản như sau:

- Trước khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa nhà đầu tư phải thực hiện thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa.

- Cảng, bến thủy nội địa được đặt tên khi lập dự án đầu tư xây dựng hoặc khi công bố đưa vào sử dụng và tuân thủ các quy định về đặt tên theo nội dung khoản 1 Điều 17 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP. Khi có nhu cầu đổi tên cảng, bến thủy nội địa, nhà đầu tư có đơn đề nghị gửi cơ quan có thẩm quyền quy định chấp thuận đổi tên cảng, bến thủy nội địa.

- Cảng, bến thủy nội địa phải được cơ quan có thẩm quyền công bố hoạt động theo quy định trước khi đưa vào khai thác, sử dụng. Trong quá trình khai thác cảng, bến thủy nội địa, nhà đầu tư, người quản lý khai thác phải tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và những nội dung trong quyết định công bố hoạt động; các phương tiện, thiết bị xếp, dỡ hàng hóa, thiết bị neo đậu phục vụ hoạt động của cảng, bến thủy nội địa phải được bảo đảm an toàn kỹ thuật theo quy định. Đối với cảng, bến thủy nội địa xếp dỡ, chuyển tải hàng hóa nguy hiểm phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo quản, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- Cảng, bến thủy nội địa phải công bố lại hoạt động trong các trường hợp: Thay đổi quy mô, công năng của cảng, bến thủy nội địa; Thay đổi vùng đất,

vùng nước của cảng, bến thủy nội địa; Thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa; Cảng, bến thủy nội địa đã công bố, cấp phép hoạt động trước ngày 15/3/2021, đã hết thời hạn, có nhu cầu tiếp tục khai thác.

- Quá trình khai thác cảng, bến thủy nội địa, Nhà đầu tư chịu sự quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa (*neo đậu; xuất nhập bến; điều kiện an toàn đối với cầu tàu, bến, luồng, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi bến thủy nội địa...*) của Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực; chịu sự quản lý theo nhiệm vụ được giao của các Sở, ngành, địa phương.

- Khi hết thời hạn hoạt động ghi trong quyết định công bố, nếu nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục khai thác và được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng đất thì được xem xét gia hạn hoạt động;

- Cảng, bến thủy nội địa được công bố đóng trong các trường hợp sau: Vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh; Theo đề nghị của nhà đầu tư.

## **II. Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động cảng, bến thủy nội địa của ngành giao thông vận tải**

### **1. Thủ tục Thỏa thuận số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa**

#### **1.1. Căn cứ Pháp lý**

- Quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 06/2024/NĐ-CP (*Điều 15*).

#### **1.2. Cơ quan có thẩm quyền**

- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương: Sở Giao thông vận tải.

- Bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương:

+ Trước ngày 10/3/2024: Sở Giao thông vận tải.

+ Từ ngày 10/3/2024: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

#### **1.3. Thành phần hồ sơ**

##### **a) Hồ sơ thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa, gồm:**

- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP;

- Hồ sơ dự án;

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Bình đồ vị trí xây dựng cảng thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình cảng, kho, bãi, vùng nước, lý trình (km) sông, kênh, rạch; vùng đất; các công trình liền kề (nếu có). Vùng nước trên bản vẽ phải thể hiện chiều rộng tối thiểu từ mép bờ đến hết chiều rộng luồng. Bình đồ được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1.000.

##### **b) Hồ sơ thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa, gồm:**

- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP;

- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km)

sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có).

## **2. Thủ tục Công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa**

### **2.1. Căn cứ Pháp lý**

- Quy định tại Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 06/2024/NĐ-CP.

### **2.2. Cơ quan có thẩm quyền**

- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương: Sở Giao thông vận tải.

- Bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương:

+ Trước ngày 10/3/2024: Sở Giao thông vận tải.

+ Từ ngày 10/3/2024: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

### **2.3. Thành phần hồ sơ**

#### **a) Hồ sơ công bố hoạt động cảng thủy nội địa**

- Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng);

- Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài);

- Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng.

#### **b) Hồ sơ công bố hoạt động bến thủy nội địa**

- Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP;

- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;

- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).

### **3. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính**

#### **3.1. Căn cứ Pháp lý**

- Quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 06/2024/NĐ-CP (Điều 16).

#### **3.2. Cơ quan có thẩm quyền**

- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

#### **3.3. Hồ sơ thỏa thuận**

- Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP;

- Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch.

### **4. Thủ tục Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính**

#### **4.1. Căn cứ Pháp lý**

- Quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 06/2024/NĐ-CP (Điều 19).

#### **4.2. Cơ quan có thẩm quyền**

- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

#### **4.3 Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn nghị công bố hoạt động theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến);

### **5. Thủ tục Công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa (bao gồm cả bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính)**

#### **5.1. Căn cứ Pháp lý**

- Quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 06/2024/NĐ-CP (Điều 20); Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND.

#### **5.2. Cơ quan có thẩm quyền**

- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương: Sở Giao thông vận tải.

- Bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương:
- + Trước ngày 10/3/2024: Sở Giao thông vận tải.
- + Từ ngày 10/3/2024: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

### **5.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP;
- Hồ sơ theo quy định tại các điểm d, đ, e, g, h khoản 2 Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa;
- Hồ sơ theo quy định tại các điểm d, đ, e khoản 3 Điều 18 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa;
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này);
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi nhà đầu tư (đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này).

## **6. Thủ tục Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (bao gồm cả bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính)**

### **6.1. Căn cứ Pháp lý**

- Quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 06/2024/NĐ-CP (Điều 20); Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND.

### **6.2. Cơ quan có thẩm quyền**

- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương: Sở Giao thông vận tải.
- Bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương:
- + Trước ngày 10/3/2024: Sở Giao thông vận tải.
- + Từ ngày 10/3/2024: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

### **6.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa;
- Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng;

## **7. Thủ tục Đóng, tạm dừng hoạt động bến thủy nội địa**

### **7.1. Căn cứ Pháp lý**

- Quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 06/2024/NĐ-CP (Điều 24); Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND.

### **7.2. Cơ quan có thẩm quyền**

- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- Cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương: Sở Giao thông vận tải.
- Bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương:
- + Trước ngày 10/3/2024: Sở Giao thông vận tải.
- + Từ ngày 10/3/2024: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

**7.3. Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

- Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa của nhà đầu tư đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Sở Giao thông vận tải đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, phối hợp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh; | (báo cáo)
- Giám đốc Sở; | (email)
- PGĐ Sở Bùi Xuân Hải; |
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công thương;
- Công thông tin điện tử Sở GTVT;
- Công ty CP quản lý đường thủy Hải Dương;
- Công ty TNHH MTV KTCTTKL Bắc Hưng Hải;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh;
- Lưu: VT, QLKCHTGT.Hung.02b.(1206)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Xuân Hải**